



# TRẠM GỐC / TRẠM CHUYỂN TIẾP TÍN HIỆU MOTOTRBO™ SLR 8000

Để nâng cao sự an toàn và hiệu quả trong tổ chức, bạn cần một phương thức liên lạc thoại và dữ liệu đáng tin cậy, có khả năng kết nối đội ngũ làm việc và mọi thứ xung quanh. Trạm chuyển tiếp tín hiệu MOTOTRBO SLR 8000 mang tới liên lạc thoại hai chiều hiệu suất, độ tin cậy cao, được tối ưu hóa cho môi trường làm việc của bạn.

Được thiết kế với hiệu suất liên lạc, độ tin cậy và khả năng linh hoạt cao, SLR 8000 chính là sản phẩm đại diện cho thế hệ kế tiếp của trạm chuyển tiếp tín hiệu.

Linh hoạt và mạnh mẽ, MOTOTRBO là sự kết hợp hoàn hảo những tính năng tốt nhất của bộ đàm hai chiều với công nghệ kỹ thuật số mới nhất. Sản phẩm tích hợp thoại và dữ liệu liền mạch, mang lại các tính năng tiên tiến dễ sử dụng, nâng cao công suất để đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của bạn ở mọi nơi.

Cho dù bạn cần sự đơn giản của một hệ thống chuyển tiếp đơn điểm thông thường, mở rộng vùng phủ sóng hệ thống chuyển tiếp IP Site Connect đa điểm hoặc các tính năng mạnh mẽ của một hệ thống trunking Capacity Plus, Capacity Max hay Connect Plus, sản phẩm SLR 8000 sẽ mang đến những sức mạnh ưu việt của bộ đàm kỹ thuật số hai chiều cho đội ngũ nhân viên của bạn. Sản phẩm có thể hoạt động như một trạm chuyển tiếp tương tự (thông thường hay MPT 1327) hoặc hoạt động như một trạm chuyển tiếp tương tự/kỹ thuật số ở chế độ hỗn hợp trong khi bạn chuyển đổi từ hệ thống tương tự cũ.

## CHỈ TIÊU KỸ THUẬT CHUNG

|   | VHF  | UHF                     |
|---|--|-------------------------|
| Dải tần   | 136-174 MHz  | 400-470 MHz             |
| Độ giãn cách kênh   | 25*/ 12,5 kHz  |                         |
| Độ rộng bước kênh   | 5 Hz   |                         |
| Độ ổn định tần số   | 0,5 ppm  |                         |
| Dung lượng kênh   | 64   |                         |
| Công suất ra RF   | 1-100 W  |                         |
| Kích cỡ (Cao x Rộng x Dày)  | 89 x 483 x 438 mm  |                         |
| Trọng lượng   | 14,1 kg  |                         |
| Điện áp đầu vào (AC)  | 100-240 Vac, 47-63 Hz  |                         |
| (ở chế độ chờ), 110 / 240 V   | 0,25 / 0,3 A   |                         |
| (ở chế độ phát công suất 100 W), 110 / 240 V  | 2,1 / 1,1 A (điển hình)  | 2,0 / 1,1 A (điển hình) |
| Điện áp đầu vào (DC)  | 12 V (11,0-15,5 V) / 24 V (21,6-32,0 V)  |                         |
| (ở chế độ chờ), 24 V  | 0,5 A  |                         |
| (ở chế độ phát công suất 100 W), 24 V   | 8,6 A (điển hình)  | 8,2 A (điển hình)       |
| Model công suất đầu vào   | Chỉ AC, chỉ DC hoặc AC với Battery Revert (pin nguyên trạng)   |                         |
| Dải nhiệt độ vận hành   | -30 đến +60 °C   |                         |
| Độ ẩm   | RH 95%, không ngưng tụ ở nhiệt độ 50 °C  |                         |
| Chu kỳ hoạt động tối đa   | 100%   |                         |
| Kiểu vocoder kỹ thuật số  | AMBE+2™  |                         |
| Dung lượng sạc pin (12 / 24 V)  | 5 A  |                         |
| Khả năng kết nối, bảng điều khiển phía trước  | Cổng cắm USB loại B, Microphone (RJ45), Loa (tích hợp)   |                         |
| Khả năng kết nối, bảng điều khiển phía sau  | Tx (N female), Rx (BNC female), Cổng cắm USB loại A, 2x Ethernet, Đầu kết nối phụ kiện DB25, Đầu kết nối ngoài (BNC Female)  |                         |
| Kết nối ngoài   | 5 / 10 MHz (Tự động phát hiện)   |                         |
| Các hệ thống được hỗ trợ  | Kỹ thuật số thông thường, IP Site Connect, Capacity Plus, Capacity Max, Connect Plus, Analog thông thường, Analog thông thường Voting, MPT 1327  |                         |
| Kiểu âm thoại   | Đầu vào: Cân bằng (600 ohms và trở kháng cụ thể ở từng quốc gia)<br>Không cân bằng (1000 ohms), Cổng kết nối phụ kiện microphone<br>Đầu ra: Cân bằng (600 ohms và trở kháng cụ thể ở từng quốc gia)<br>Không cân bằng (600 ohms), Loa tích hợp |                         |
| Cấp độ âm thoại   | Đầu vào: Cân bằng: +10 đến -30 dBm<br>Không cân bằng: Có thể điều chỉnh, 80 mV rms danh định cho 60% RSD<br>Đầu ra: Cân bằng: +7 đến -30 dBm<br>Không cân bằng: Có thể điều chỉnh, 330 mV rms danh định ở mức 60% RSD                          |                         |
| Đáp ứng tiêu chuẩn phát xạ của FCC ( Federal Communication Commission - Ủy ban truyền thông liên bang Mỹ) | 11K0F3E, 16K0F3E, 7K60FXD, 7K60F7D, 7K60FXE, 7K60F7E, 7K60F7W  |                         |
| Loại hình được FCC chấp thuận   | ABZ99FT3095  | ABZ99FT4098             |
| Mô tả IC  | 109AB-99FT3095   | 109AB-99FT4098          |



## MÁY THU

|                                       | VHF                                   | UHF         |
|---------------------------------------|---------------------------------------|-------------|
| Dải tần                               | 136-174 MHz                           | 400-470 MHz |
| Độ nhạy, 12dB SINAD                   | 0,3 uV (0,22 uV điển hình)            |             |
| Độ nhạy, 5% BER                       | 0,25 uV (0,18 uV điển hình)           |             |
| Độ chọn lọc (TIA603D), 25* / 12,5 kHz | 83 / 52 dB                            | 78 / 52 dB  |
| Độ chọn lọc (TIA603), 25* / 12,5 kHz  | 83 / 75 dB                            | 80 / 75 dB  |
| Loại trừ giao thoa (TIA603D/ETSI)     | 85 / 73 dB (87 / 78 dB điển hình)     |             |
| Loại trừ tín hiệu giả (TIA603D/ETSI)  | 85 / 75 dB (95 / 90 dB điển hình)     |             |
| Độ méo âm tần                         | < 3% (<1,5% điển hình)                |             |
| Nhiều và tạp âm, 25* / 12,5 kHz       | -50 / -45 dB (-56 / -52 dB điển hình) |             |
| Chặn                                  | > 110 dB (113 dB điển hình)           |             |

## SẢN PHẨM ĐÁP ỨNG

- ETSI 300-086
- ETSI 300-113
- TIA/EID603D
- CE Marked
- RoHS2-Compliant
- UL Listed
- Giao thức kỹ thuật số  
-ETSI 102 361-1, -2, -3

## MÁY PHÁT

|  | VHF   | UHF         |
|--|---|-------------|
| Dải tần số                                       | 136-174 MHz                                   | 400-470 MHz |
| Công suất ra RF                                  | DC (24 V) hoặc AC 1-100 W<br>DC (12 V) 1-50 W |             |
| Chu kỳ hoạt động tối đa                          | 100%  |             |
| Điều chế giao thoa suy giảm                      | 55 dB   |             |
| Công suất kênh lân cận (TIA603D), 25* / 12,5 kHz | 75 / 60 dB                                    |             |
| Công suất kênh lân cận (ETSI), 25* / 12,5 kHz    | 75 / 60 dB (78 / 62 dB điển hình)             |             |
| Bức xạ truyền dẫn                                | 40 dBm < 1 GHz, -30 dBm > 1 GHz               |             |
| Đáp tuyến âm tần                                 | TIA603D                                       |             |
| Độ méo âm tần                                    | < 3% (<1% điển hình)                          |             |
| Nhiều và tạp âm, 25* / 12,5 kHz                  | -50 / -45 dB (-55 / -52 dB điển hình)         |             |
| Độ lệch hệ thống, 25* / 12,5 kHz                 | ±5,0 / ±2,5 kHz                               |             |



\*\*Hình ảnh minh họa sản phẩm được lắp với các mô-đun tùy chọn

### LƯU Ý

\* Các kênh 25 kHz không có tại thị trường Mỹ

Tình trạng sẵn có của các sản phẩm tùy thuộc vào luật và quy định của từng nước.

Tất cả các thông số kỹ thuật được đảm bảo trừ khi có quy định khác và có thể được thay đổi mà không cần báo trước.

Các thông số kỹ thuật trên áp dụng cho sản phẩm không đi kèm các tùy chọn nâng cao, trừ khi có quy định khác.

## THỂ HỆ TIẾP THEO CỦA TRẠM CHUYỂN TIẾP MOTOTRBO

Trạm chuyển tiếp SLR 8000 là bước nhảy vọt trong công nghệ và thiết kế. Được thiết kế và sản xuất dựa trên bề dày kinh nghiệm trong ngành thông tin liên lạc của Motorola Solutions, phản hồi từ khách hàng và những cải tiến, đột phá trong công nghệ, sản phẩm trạm chuyển tiếp SLR 8000 mang lại hiệu suất và độ tin cậy vượt trội cho hệ thống bộ đàm hai chiều của doanh nghiệp. Từ thiết kế mô-đun hiệu quả tới tùy chọn cài đặt linh hoạt, SLR 8000 đích thực là thể hệ kế tiếp của trạm chuyển tiếp.

## HIỆU NĂNG VƯỢT TRỘI

Với đầu ra máy phát 100 W và đầu vào máy thu độ nhạy cao, sản phẩm SLR 8000 mang lại phạm vi phủ sóng trên diện rộng. Với đặc tính vận hành xuất sắc, sản phẩm này cũng thích hợp sử dụng tại khu vực làm việc có nhiều vật cản với yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt hơn.

Trạm chuyển tiếp tín hiệu SLR 8000 hỗ trợ đầy đủ bộ tính năng của hệ thống MOTOTRBO, và tương thích với tất cả các kết cấu hệ thống MOTOTRBO: chuyển tiếp đơn điểm thông thường, IP Site Connect, Capacity Plus, Capacity Max và Connect Plus. Giao diện IP cho phép bạn thiết lập các ứng dụng và điều khiển trực tiếp trên hệ thống của bạn.

## ĐỘ TIN CẬY CAO

SLR 8000 được thiết kế nhằm mang lại hiệu suất hoạt động tổng thể đáng tin cậy, ngay cả khi vận hành liên tục ở mức công suất phát tối đa 100 W. Thiết kế chất lượng cao đã được chứng thực bởi Trung tâm kiểm tra vòng đời sản phẩm tăng cường của Motorola (Accelerated Life Testing – ALT) và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt. Sản phẩm có thiết kế trạm thu thể hệ mới với độ nhạy cao và khả năng chặn tiếng ồn được cải tiến, nhờ đó bạn có thể tin tưởng vào chất lượng đàm thoại rõ ràng, ngay cả trong những điều kiện môi trường bất lợi nhất.

Sản phẩm có mạch giám sát trong, cho phép bạn đo lường các thông số như điện áp đầu vào và dòng điện, công suất đầu ra, nhiệt độ mô-đun và tỉ số sóng đứng điện áp (VSWR). Người sử dụng có thể truy vấn các thông số này trên giao diện bảng điều khiển bảo trì phía trước, hoặc thông qua ứng dụng quản lý từ xa như RDAC.

Sản phẩm được bảo hành tiêu chuẩn trong 2 năm, và có thể được trang bị thêm Dịch vụ từ khởi điểm (SFS Lite): chương trình hỗ trợ dịch vụ đầy đủ giúp bạn đảm bảo chi phí đầu tư phần cứng với dịch vụ sửa chữa ưu tiên từ chuyên gia đầu ngành, hỗ trợ kỹ thuật mang tính chủ động, các bản cập nhật phần mềm mới nhất và nhiều hơn thế nữa.

## HOÀN TOÀN LINH HOẠT

SLR 8000 có thể được tùy biến phù hợp với nhu cầu sử dụng của bạn. Chẳng hạn như bộ chọn lọc băng tần bên trong và mô-đun relay ăng ten giúp bạn lắp đặt gói gọn trong một bộ chuyển tiếp. Ngoài ra bạn cũng có thể trang bị thêm card wireline gắn bên trong nếu cần thêm khả năng điều khiển tone, âm thanh 4wire và bổ sung thêm các đầu vào bên ngoài.

Bộ đàm có thể sử dụng điện áp 110-240 Vac, 12-24 Vdc hoặc AC với pin dự phòng: tích hợp sẵn bộ sạc pin 5 A. Thiết bị có kích thước 2U có thể được gắn hiệu quả trên một giá đỡ mà không cần thêm không gian trên hoặc dưới. Khả năng vận hành nay đã được cải tiến nhờ tính năng liên lạc thoại nội bộ: loa gắn trong và bộ điều chỉnh âm lượng, với microphone bên ngoài bổ trợ.

## SẢN PHẨM TRẠM CHUYỂN TIẾP SLR 8000

Với hiệu năng tuyệt vời, độ tin cậy cao và thiết kế linh hoạt trong một thiết bị mảnh mai và hiệu quả, trạm chuyển tiếp SLR 8000 chính là sản phẩm tiêu điểm với chất lượng hàng đầu của hệ thống bộ đàm hai chiều chuyên nghiệp MOTOTRBO.

Để tìm hiểu thêm về giải pháp giúp doanh nghiệp của bạn hoạt động và kết nối hiệu quả hơn, vui lòng truy cập website [motorolasolutions.com/ap/mototrbo](http://motorolasolutions.com/ap/mototrbo)

Tình trạng sẵn có của các sản phẩm tùy thuộc vào luật và quy định của từng nước. Tất cả các thông số kỹ thuật được nêu là điển hình trừ khi có quy định khác và có thể được thay đổi mà không thông báo trước.

**Motorola Solutions Singapore Pte Ltd**  
80 Pasir Panjang Road #18-81, Mapletree Business City II, Singapore 117372

MOTOROLA, MOTO, MOTOROLA SOLUTIONS và Logo M cách điệu là các thương hiệu hoặc thương hiệu được đăng ký của Motorola Trademark Holdings, LLC và được sử dụng theo giấy phép. Tất cả các thương hiệu khác thuộc quyền sở hữu của chủ sở hữu tương ứng. © 2016 Motorola, Inc. Bản quyền được bảo hộ.  
SLR8000\_DS\_AP\_0616

**MOTOTRBO**  
DIGITAL  
REMASTERED.